TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HC-ST
Ngày: 24-10-2019.
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Tường
Bà Lê Thị Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 9 và ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2019/TLST-HC ngày 14 tháng 01 năm 2019, về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2019/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện**: Trầm Cẩm H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: …. thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ thường trú: ……., ấp Đông K, xã Tân Khánh Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp (*thay đổi địa chỉ theo tờ trình ngày 07/01/2019*).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Trương Quốc C, sinh năm 1979 (*theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019*);

Địa chỉ: Số …, ấp Đông K, xã Tân Khánh Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp (*thay đổi địa chỉ ngày 21/8/2019*).

**** Người bị kiện:***

1. Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, Chức vụ: Phó Chủ tịch (*theo văn bản ủy quyền ngày 21/01/2019*);

Cùng địa chỉ: Số …., Nguyễn Sinh S, khóm .., Phường .., thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ: Ông Lê Thanh L, Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sa Đ;

Địa chỉ: Số …, Nguyễn Sinh S, khóm .., Phường .., thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Số 534, khóm 5, Phường 1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trương Chân A;

Địa chỉ: Số 17, Nguyễn Đình Chiểu, tổ 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trương Quốc C, ông Lê Thanh L có mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn H có văn bản xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Đ, ông Trương Chân A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2018 của Trầm Cẩm H và anh Trương Quốc C đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày: Vào năm 1996, bà H có nhận chuyển nhượng đất từ ông Trương Chân A, toàn bộ diện tích đất là 477m^2, gồm có đất thổ 378m^2 và đất lộ giới là 99m^2, phần đất lộ giới được địa chính trừ ra không cấp quyền sử dụng đất, không được xây dựng vì đây là phần đất tiếp giáp Quốc lộ 80 đã được quy hoạch mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc. Phần đất này là của ông Trương Châu A nhận chuyển nhượng từ chủ đất cũ là ông Nguyễn Văn Đ vào năm 1995, với diện tích là 477m^2. Bà H đã sử dụng ổn định hợp pháp phần đất này từ năm 1996 đến nay, không có ai tranh chấp, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/5/1998.

Đến năm 2014, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 504 thu hồi 59m^2 đất của bà H, để giải tỏa mặt bằng xây dựng công trình mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc thuộc Phường 1, thành phố Sa Đ.

Ngày 06/10/2014, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 560 bổ sung bồi thường thiệt hại về đất của bà H số tiền là 206.500.000 đồng.

Ngày 28/3/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 45 điều chỉnh quyết định số 504 điều chỉnh thu hồi đất từ tên bà H sang tên ông Đ.

Cùng ngày 28/3/2016, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 40, bồi thường thiệt hại về đất cho ông Đ. Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 46 hủy bỏ quyết định số 560. Bà H không đồng ý và làm đơn khiếu nại.

Ngày 27/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 129 giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà H.

Ngày 27/11/2017, Chủ tịch thành phố Sa Đ ban hành Quyết định số 386 hủy quyết định số 129. Với lý do Quyết định số 40 không liên quan đến bà H.

Nay bà Trầm Cẩm H yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định số 45/QĐ.UBND-HC ngày 28/3/2016 về việc điều chỉnh quyết định số 504/QĐ.UBND-HC ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ.

Quyết định số 46/QĐ.UBND-HC ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ về việc hủy bỏ quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 06/10/2014 của Hồi đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành phố Sa Đ.

Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ, về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho ông Nguyễn Văn Đ, để xây dựng Công trình mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc.

Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trầm Cẩm H.

Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC ngày 27/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ về việc hủy quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ.

Tại phiên tòa, anh Trương Quốc C trình bày: Việc Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ hủy quyết định bồi thường cho bà H và bồi thường cho ông Đ là không

phù hợp. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết hủy các quyết định Quyết định số 45, 46, 40, 129, 386 để giải quyết bồi thường cho bà H theo đúng quy định của pháp luật.

Theo văn bản ý kiến ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ trình bày:

Ngày 04/8/1993, ông Nguyễn Văn Đ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B429747 diện tích là 4.648m^2 gồm hai thửa (thửa số 2443, diện tích 3.496m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm; thửa số 2444, diện tích 1.152m^2, mục đích sử dụng đất thổ, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Phường 1, thành phố Sa Đ). Vị trí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ giáp mí nhựa đường Nguyễn Sinh Sắc theo bản đồ 299, phần đất ông Đ không có mương lộ và tại cột phần ghi thêm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có trừ lộ giới diện tích là 346m^2.

Năm 1995, ông Đ xác lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trương Chân A diện tích là 378m^2 đất thổ thuộc một phần thửa 2443 (theo biên bản đo đạc để xác lập hồ sơ chuyển nhượng là 477m^2, trừ lộ giới ngang 9m vô 11m là 99m^2, còn 378m^2). Ngày 13/02/1996, ông A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02117 QSDĐ/T21 diện tích 378m^2 đất thổ, thửa 3058, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Phường 1, thành phố Sa Đ. Cũng vào năm 1996, ông A xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trầm Cẩm H diện tích 378m^2 đất thổ, thửa 3058, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Phường 1, thành phố Sa Đ. Ngày 02/3/1998, bà H được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 2582 QSDĐ/T21 diện tích 378m^2 đất thổ, thửa 3058, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại Phường 1, thành phố Sa Đ.

Năm 2002, Nhà nước thi công đường Tôn Đức Thắng đã thu hồi của bà Trầm Cẩm H diện tích 51,25m^2 thuộc một phần thửa 3058, tờ bản đồ số 02 và bồi thường theo đúng quy định; phần diện tích còn lại của bà H là 326,75m^2. Tuy nhiên, sau khi đo đạc theo bản đồ chính quy có tọa độ diện tích còn lại của bà H là 340,6m^2. Năm 2007, Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố Sa Đ) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trầm Cẩm H diện tích 340,6m^2 đất ở đô thị, thửa số 45, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại Phường 1, thành phố Sa Đ (số vào sổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-00573 cấp ngày 02/01/2007).

Thực hiện quy hoạch mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc, do thiếu kiểm tra về nguồn gốc đất. Ngày 03/10/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành Quyết định 504/QĐ.UBND-HC về việc bổ sung thu hồi 59m^2 đất của bà Trầm Cẩm H, thuộc thửa số 45, loại đất ở đô thị.

Ngày 06/10/2014, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ ban hành Quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC về việc bồi thường thiệt hại về đất cho bà Trầm Cẩm H với số tiền 206.500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ biết được việc bồi thường đất còn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông cho bà H nên khiếu nại.

Qua kiểm tra nguồn gốc đất, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ phát hiện đất bà H nhận chuyển nhượng của ông Trương Chân A không vướng vào quy hoạch, khi Nhà nước mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc chỉ thu hồi đất hành lang lộ giới, không có thu hồi đất của bà Trầm Cẩm H mà phần đất lộ giới này vẫn còn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Đ, do vậy ngày 28/3/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành Quyết định số 45/QĐ.UBND-HC về việc điều chỉnh Quyết định số 504/QĐ.UBND-HC ngày 30/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ, điều chỉnh thu hồi đất từ tên bà Trầm Cẩm H sang tên ông Nguyễn Văn Đ.

Ngày 28/3/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ ban hành Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC về việc bồi thường thiệt hại về đất cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 206.500.000 đồng.

Ngày 28/3/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành Quyết định số 46/QĐ.UBND-HC về việc hủy bỏ Quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 06/10/2014 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho bà H.

Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ hủy bỏ quyết định bồi thường đất cho bà Trầm Cẩm H thì bà Trầm Cẩm H khiếu nại cho rằng giữa bà với ông Nguyễn Văn Đ có thỏa thuận miệng, nhà nước có bồi thường đất thì bà được nhận tiền nhưng qua tiếp xúc thì ông Đ không thừa nhận việc thỏa thuận.

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC không chấp thuận yêu cầu của bà Trầm Cẩm H. Giữ nguyên Quyết định số số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho ông Nguyên Văn Đông. Bà H

không thống nhất với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ và tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Báo cáo 347/BC-STNMT ngày 06/10/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Trầm Cẩm H, ngụ khóm 5, Phường 1, thành phố Sa Đ, liên quan đến việc bồi thường bổ sung thiệt hại về đất cho ông Nguyễn Văn Đ, thuộc Dự án mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc; Kiến nghị của Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại (thành lập theo Quyết định số 107/QĐ-UBND-TL ngày 18/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp), tại Biên bản ngày 03/11/2017. Ngày 17/11/2017, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 717/VPUBND-TCD về việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại của bà Trầm Cầm Hoa, theo đó Giao Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ hủy Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ, đồng thời ban hành văn bản không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà H với lý do việc khiếu nại của bà H đối với Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ, về việc bồi thường bổ sung thiệt hại về đất cho ông Đ thuộc Công trình mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc không liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trầm Cẩm H.

Ngày 27/11/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ đã ban hành Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC về việc hủy Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ và Thông báo số 162/TB-UBND về việc không thụ lý khiếu nại của bà Trầm Cẩm H.

Từ những cơ sở trên nhận thấy, vụ việc khiếu nại của bà Trầm Cẩm H đã được Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, khiếu nại yêu cầu hủy Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ về việc bồi thường bổ sung thiệt hại về đất cho ông Nguyễn Văn Đ của bà Trầm Cẩm H là không có cơ sở để giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Nguyên vào năm 1995, Nguyễn Văn Đ có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trương Chân A phần đất có tổng diện tích 378m^2 đất thổ cư, đã trừ lộ giới. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn Đ với ông Trương Chân A lập thủ tục tại Phòng công chứng Nhà nước số 02 thị xã Sa Đéc nay là thành phố Sa Đ. Hai bên đã làm tròn nghĩa vụ chuyển nhượng và đóng

thuế trước bạ tại Chi cục Thuế thị xã Sa Đéc nay là thành phố Sa Đ xong. Sau đó ông Trương Chân A chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho bà Trầm Cẩm H thế nào Nguyễn Văn Đ không được biết. Ông Nguyễn Văn Đ chỉ được chuyển nhượng phần đất Nhà nước cho phép từ cột mốc đã trừ lộ giới vào phía trong, còn phần đất phía ngoài là đất bó vĩa hè hành lang lộ giới, ông Đ không được phép chuyển nhượng. Năm 2016 khi mở rộng Quốc lộ 80 bà Trầm Cẩm H có làm đơn xin lĩnh tiền bồi hoàn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp kết hợp với Thanh tra thành phố Sa Đ xác minh đo đạc lại thì kết luận phần đất này còn nằm trong khuôn viên quyền sử dụng đất của ông Đ nên Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ đã ban hành quyết định cho ông Đ được lĩnh tiền chứ không phải là bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ trình bày ý kiến và đề nghị: Do đất đã chuyển nhượng từ ông Đ sang cho ông A diện tích là 477m^2 nhưng ông A chuyển nhượng lại cho bà H là 378m^2, phần 99m^2 còn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ nên bồi thường cho ông Đ là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên các Quyết định số 45, 46, 40, 129, 386 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ, Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính; Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, hủy toàn bộ các quyết định theo yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Năm 2014, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 504 thu hồi 59m^2 đất của bà H, để giải tỏa mặt bằng xây dựng công trình mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc thuộc Phường 1, thành phố Sa Đ.

Ngày 06/10/2014, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 560 bổ sung bồi thường thiệt hại về đất của bà H số tiền là 206.500.000đồng.

Ngày 28/3/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 45 điều chỉnh quyết định số 504 điều chỉnh thu hồi đất từ tên bà H sang tên ông Đ.

Ngày 28/3/2016, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 40 về bồi thường thiệt hại về đất cho ông Đ.

Ngày 28/3/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 46 hủy bỏ quyết định số 560. Bà H không đồng ý và làm đơn khiếu nại.

Ngày 27/7/2016, Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 129 giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà H.

Ngày 27/11/2017, Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ ban hành Quyết định số 386 hủy quyết định số 129. Với lý do: Quyết định số 40 không liên quan đến bà H.

Bà H không đồng ý nên ngày 10/9/2018 đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy các Quyết định số 45/QĐ.UBND-HC ngày 28/03/2016; Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 28/03/2016; Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016; Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016; Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC ngày 27/11/2017.

Xét việc khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật tố tụng hành chính. Đơn khởi kiện của bà H còn trong thời hiệu được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Đối với các quyết định như: Quyết định số 39/QĐ.UBND-NĐ ngày 02/01/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ về việc điều chỉnh diện tích đất và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 825/QĐ.HĐBT&TĐC ngày 08/12/2008 của Hồi đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ về việc bồi thường bổ sung về nhà phụ và vật kiến trúc cho bà Trầm Cẩm H; Quyết định số 504/QĐ.UBND-HC ngày 03/10/2014 của Ủy

ban nhân dân thành phố Sa Đ về việc bổ sung thu hồi đất của bà Trầm Cẩm H; Quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 06/10/2014 của Hồi đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành phố Sa Đ về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho bà Trầm Cẩm H; Thông báo số 162/TB-UBND ngày 27/11/2017 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà H. Các Quyết định, Thông báo này tuy bà H không khởi kiện nhưng do có liên quan đến các quyết định của bà H khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các Quyết định, Thông báo này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính.

Ông Nguyễn Văn Hon đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ có văn bản xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính.

Ông Trương Chân A đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét các Quyết định số 45/QĐ.UBND-HC ngày 28/3/2016; Quyết định số 46/QĐ.UBND-HC ngày 28/3/2016; Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016; Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016; Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC ngày 27/11/2017.

Về thẩm quyền ban hành: Việc ban hành các Quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về trình tự thủ tục: Việc ban hành các Quyết định trên là đúng theo trình tự thủ tục quy định.

[3] Xét Quyết định số 45/QĐ.UBND-HC ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ về việc điều chỉnh quyết định số 504/QĐ.UBND-HC ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ.

Theo nội dung của quyết định này là điều chỉnh thu hồi đất từ tên của bà Trầm Cẩm H sang tên của ông Nguyễn Văn Đ. Việc điều chỉnh này là chưa đủ căn cứ vì phần đất này nguồn gốc là của ông Đ tuy nhiên ông Đ đã chuyển nhượng cho ông A diện tích là 477m^2 và ông A đã chuyển nhượng lại toàn bộ

cho bà H, ông A không còn sử dụng trên diện tích đất này, toàn bộ diện tích đất là 477m^2 do bà H quản lý sử dụng, ông A và ông Đ không có tranh chấp với bà H. Tờ giao kèo mua bán giữa ông Đ với ông A thể hiện ông Đ đã chuyển nhượng cho ông A diện tích đất là 477m^2 (được ghi chú là tính từ lề lộ), biên bản đo đạc ngày 11/3/1995 có thể hiện cột mốc diện tích cụ thể có ông Đ và các bên cùng ký tên, đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 10/7/1995 cũng với diện tích là 477m^2 nhưng chỉ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 378m^2 do trừ lộ giới 99m^2, đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 09/6/1995 có ông Đ và ông A cùng ký tên xác định diện tích chuyển nhượng diện tích đất là 477m^2. Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ khi ban hành quyết định điều chỉnh đã không xem xét đến các nội dung này. Đồng thời, ông Đ đã chuyển nhượng cho ông A diện tích đất là 477m^2 có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng cơ quan chuyên môn không giảm trừ diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ theo đúng quy định của pháp luật. Quyết định này làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà H. Hội đồng xét xử xét việc bà H yêu cầu hủy quyết định này là có căn cứ.

[4] Xét Quyết định số Quyết định số 46/QĐ-UBND.HC ngày 28/3/2016 về việc hủy bỏ quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 06/10/2014 của Hồi đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ.

Với những nội dung phân tích ở trên cho thấy phần đất Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ đã thu hồi, bồi thường là do bà H chuyển nhượng từ ông A và bà H quản lý sử dụng từ năm 1996 đến khi Nhà nước thu hồi, bồi thường. Ông Đ và ông A không có quản lý sử dụng phần đất này, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ đã ban hành quyết định bồi thường cho bà H sau đó lại hủy quyết định và căn cứ diện tích đất còn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ để bồi thường cho ông Đ, trong khi phần đất được bồi thường ông Đ đã chuyển nhượng cho ông A từ năm 1995. Việc Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ ban hành quyết định 46 để hủy quyết định 560 là chưa phù hợp và chưa đủ căn cứ. Quyết định này làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà H. Hội đồng xét xử xét việc bà H yêu cầu hủy quyết định này là có căn cứ.

[5] Xét Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ, về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho ông Nguyễn Văn Đ để xây dựng Công trình mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ căn cứ nguồn gốc đất, căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ để điều chỉnh quyết định thu hồi đất, hủy quyết định bồi thường cho bà H, để thu hồi và bồi thường cho ông Đ nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ không xem xét đến việc chuyển nhượng đất giữa ông Đ, ông A, bà H, không xem xét bà H là người đang quản lý sử dụng đất để đảm bảo quyền lợp hợp pháp của các đương sự theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ đã bồi thường và đã giao tiền bồi thường cho bên ông Đ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà H. Hội đồng xét xử xét việc bà H yêu cầu hủy quyết định này là có căn cứ.

[6] Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trầm Cẩm H.

Theo nội dung của quyết định đã nhận định rằng ông Đ chuyển nhượng cho ông A 477m^2 nhưng do bị trừ lộ giới nên ông A chỉ còn sử dụng 378m^2, đến năm 1996 ông A đã chuyển nhượng lại toàn bộ phần đất của ông A cho bà H. Phần đất 59m^2 ông Đ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1993, khi chuyển nhượng cho ông A, ông Đ có ý định chuyển nhượng 477m^2 nhưng cơ quan chức năng chỉ chấp thuận cho ông A nhận chuyển nhượng 378m^2, 99m^2 vẫn còn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ. Ngoài ra, trong quyết định còn thể hiện là Thanh tra thành phố Sa Đ có tiếp xúc với bà H, bà H xác định việc mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc không có vướng đất bà H và bà H có thỏa thuận miệng với ông Đ về việc nhận tiền bồi thường. Việc nhận định này để bác khiếu nại của bà H là chưa đủ cơ sở vì ông Đ đã chuyển nhượng cho ông A diện tích đất là 477m^2, ông A đã chuyển nhượng lại toàn bộ phần đất của ông A nhận chuyển nhượng của ông Đ cho bà H, bà H là người quản lý sử dụng đất từ năm 1996, tờ giao kèo sang nhượng nhượng và đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất có ông Đ và ông A ký tên, có thể hiện diện tích cụ thể là 477m^2 không phải là có ý định chuyển nhượng như trong quyết định đã nhận định, phần đất đang tranh chấp tiếp giáp với đường Nguyễn Sinh Sắc không có phần đất 99m^2 này khi ông A chuyển nhượng của ông Đ thì ông A không có đường nào khác để đi ra đường, bà H chuyển nhượng lại cũng sử dụng như ông A. Cho nên việc khiếu nại của bà H là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét việc bà H yêu cầu hủy quyết định này là có căn cứ.

[7] Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC ngày 27/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ về việc hủy quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ.

Theo quyết định số 129 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ bác khiếu nại của bà H do 59m^2 đất thu hồi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ, hiện nay 99m^2 đất vẫn còn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ, việc mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc không ảnh hưởng đến diện tích đất của bà H, việc thu hồi và bồi thường bổ sung cho ông Đ là đúng quy định, khiếu nại của bà H là không có cơ sở. Tuy nhiên, trước nay việc thu hồi và bồi thường trên phần đất ông Đ chuyển nhượng cho ông A là bồi thường cho bà H, không có bồi thường cho ông Đ, ông A, phần đất còn lại của diện tích đất 99m^2 trước nay cũng do bà H sử dụng. Ngoài ra, diện tích đất chuyển nhượng cũng đã được xác định cụ thể trong quyết định số 129 và hồ sơ chuyển nhượng cũng được ghi nhận diện tích là 477m^2 có ông Đ và ông A ký tên. Cho nên việc Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ ban hành quyết định số 386 hủy quyết định số 129 cho rằng không liên quan đến bà H là không phù hợp và chưa đủ căn cứ. Hội đồng xét xử xét việc bà H yêu cầu hủy quyết định 386 là có căn cứ.

[8] Đối với các quyết định có liên quan như Quyết định số 39/QĐ.UBND.NĐ ngày 02/01/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc về việc điều chỉnh diện tích đất và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 825/QĐ.HĐ BT&TĐC ngày 08/12/2008 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã Sa Đéc về việc bồi thường bổ sung về nhà phụ và vật kiến trúc cho bà Trầm Cẩm H; Quyết định số 504/QĐ.UBND-HC ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ về việc bổ sung thu hồi đất của bà Trầm Cẩm H; Quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 06/10/2014 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho bà Trầm Cẩm H; Thông báo số 162/TB-UBND ngày 27/11/2017 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà H. Do có liên quan đến các Quyết định bà H khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các Quyết định, Thông báo này như sau:

Quyết định số 39/QĐ.UBND.NĐ ngày 02/01/2007 của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc về việc điều chỉnh diện tích đất và cấp đổi Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất. Xét về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung là đúng theo quy định của pháp luật.

Quyết định số 825/QĐ.HĐ BT&TĐC ngày 08/12/2008 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã Sa Đéc về việc bồi thường bổ sung về nhà phụ và vật kiến trúc cho bà Trầm Cẩm H. Xét về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung là đúng theo quy định của pháp luật.

Quyết định số 504/QĐ.UBND-HC ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ về việc bổ sung thu hồi đất của bà Trầm Cẩm H. Xét về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung là đúng theo quy định của pháp luật.

Quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 06/10/2014 của Hồi đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành phố Sa Đ về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho bà Trầm Cẩm H. Xét về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thông báo số 162/TB-UBND ngày 27/11/2017 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Theo thông báo này thì người khởi kiện không có khởi kiện yêu cầu giải quyết, tuy nhiên do có liên quan đến các Quyết định bà H khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của Thông báo này. Thông báo này về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành là đúng quy định nhưng về nội dung là chưa phù hợp vì quyết định số 40 là bồi thường thiệt hại về đất cho ông Đ nhưng phần đất bồi thường này trước nay do bà H quản lý sử dụng, Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ đã ra quyết định thu hồi, bồi thường về đất cho bà H sau đó điều chỉnh, hủy quyết định và bồi thường cho ông Đ, bà H đã khiếu nại nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ cho rằng không đủ điều kiện thụ lý, không liên quan đến bà H và thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại là chưa đủ cơ sở. Hội đồng xét xử xét hủy thông báo này để Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ xem xét giải quyết khiếu nại của bà H để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà H theo quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở phân tích ở trên, xét thấy: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Đ nhưng ông Đ đã chuyển nhượng cho ông A diện tích đất là 477m^2, có hồ sơ chuyển nhượng, đo đạc, kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, có chính quyền địa phương xác nhận, có ông Đ và ông A ký tên. Ông A đăng ký nhưng do đất có quy hoạch mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc nên ông A chỉ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 378m^2, phần đất lộ giới không cấp quyền sử dụng đất nhưng do ông A sử dụng, mặt khác Cán bộ địa chính đã

không giảm trừ phần đất lộ giới là 99m^2 trong quyền sử dụng đất của ông Đ khi ông Đ chuyển nhượng cho ông A, phần diện tích 99m^2 hiện nay vẫn còn trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ. Đồng thời, tờ chuyển nhượng đất của ông Đ chuyển nhượng cho ông A năm 1995 ghi nhận là chuyển nhượng từ lề lộ. Năm 1996, ông A chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất cho bà H, bà H cũng chỉ được cấp diện tích đất là 378m^2, phần đất lộ giới không cấp quyền sử dụng đất cho bà H, nhưng bà H là người quản lý sử dụng diện tích đất này từ năm 1996 đến nay, ông Đ không có tranh chấp. Ủy ban thành phố Sa Đ cho là ông Đ chuyển nhượng chỉ có 378m^2, đất hiện nay còn trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ nên bồi thường cho ông Đ là chưa đủ căn cứ. Ủy ban thành phố Sa Đ không xem xét trước khi ban hành quyết định bồi thường, không mời các đương sự có liên quan làm việc để xác định phần đất bồi thường là của ai, do ai đang quản lý sử dụng, trường hợp các bên có tranh chấp thì hướng dẫn cho họ tranh chấp về dân sự, để xác định đất tranh chấp là của ai để có đủ căn cứ xác định bồi thường mà Ủy ban thành phố Sa Đ ra quyết định thu hồi đất và bồi thường cho bà H sau đó lại ra quyết định điều chỉnh thu hồi đất và bồi thường cho ông Đ, giao tiền bồi thường cho ông Đ là chưa đủ cơ sở. Làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà H và của các đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải hủy các Quyết định mà người khởi kiện yêu cầu và Thông báo nêu trên để Ủy ban thành phố Sa Đ xem xét giải quyết lại vụ việc, đảm bảo quyền lợi của các đương sự theo quy định của pháp luật.

[10] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ là chưa phù hợp và không có căn cứ chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện là bà Trầm Cẩm H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do bà Trầm Cẩm H chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, 32, 109, 157, 158, 193; khoản 1 Điều 348 - Luật tố tụng hành chính 2015;

Điều 32 của Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trầm Cẩm H yêu cầu hủy các Quyết định số 40, 45, 46, 129, 386 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ và Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ.

Hủy các Quyết định:

Quyết định số 45/QĐ.UBND-HC ngày 28/3/2016 về việc điều chỉnh quyết định số 504/QĐ.UBND-HC ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ.

Quyết định số 46/QĐ.UBND-HC ngày 28/3/2016 về việc hủy bỏ quyết định số 560/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 06/10/2014 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ.

Quyết định số 40/QĐ.HĐBTHT&TĐC ngày 28/3/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Sa Đ, về việc bổ sung bồi thường thiệt hại về đất cho ông Nguyễn Văn Đ, để xây dựng công trình mở rộng đường Nguyễn Sinh Sắc.

Quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ về việc giải quyết đơn khiếu nại của Trầm Cẩm Hoa.

Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC ngày 27/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ về việc hủy quyết định số 129/QĐ-UBND-HC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Sa Đ.

Hủy thông báo số 162/TB-UBND ngày 27/11/2017 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trầm Cẩm H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trầm Cẩm H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000417 ngày 07/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do bà Trầm Cẩm H chịu (bà H đã thanh toán xong).

Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Người khởi kiện có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV–THA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, THC(T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Tôn